
CÔNG TY CỔ PHẦN CMC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	8-41
Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8-11
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2015	12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2015	13-14
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015	15-41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CMC trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần CMC là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Công nghiệp Bê tông và Vật liệu Xây dựng theo Quyết định số 484/QĐ - BXD ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1803000395 ngày 20 tháng 4 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do các thay đổi về người đại diện theo pháp luật, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và thông tin chi nhánh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23 tháng 06 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7: 191.999.680.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Điện thoại : 0210.3 846 619
Fax : 0210.3 847 729
Mã số thuế : 2 6 0 0 1 0 6 5 2 3

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần CMC (tỉnh Phú Thọ)	Số 183 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Mã số chi nhánh: 2600106523-002
Chi nhánh Công ty Cổ phần CMC tại Đà Nẵng	Tổ 15, khối Đà Sơn, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Mã số chi nhánh: 2600106523-003
Chi nhánh Công ty Cổ phần CMC tại TP Hà Nội	Nhà số 43, phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Mã số chi nhánh: 2600106523-005

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất các sản phẩm gốm sứ khác;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Kinh doanh than nhiên liệu chất đốt;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt thép;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn tổng hợp (đối với ngành nghề có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật trước khi kinh doanh)
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón
- Khai khoáng chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác caolin, fenspat./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 41).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quang Huy	Chủ tịch
Ông Kiều Văn Linh	Ủy viên
Ông Dương Quốc Chính	Ủy viên
Ông Đỗ Phúc Viện	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015
Ông Bùi Nhân Chương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Ngân Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015
Ông Hà Văn Doanh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015
Ông Tạ Quang Vững	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Kiêm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc
Ông Dương Quốc Chính	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông Đỗ Phúc Viện	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kiều Sơn Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Vững	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Kiêm	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Huy

Ngày 15 tháng 3 năm 2016



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 0606.01.02/2015/NVT-BCTC
Ngày : 15 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015

Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần CMC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần CMC, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016 từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CMC chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:
Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:
47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần CMC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHKT số: 1690-2014-124-1

Kiểm toán viên

Hồ Xuân Hà
GCNĐKHKT số: 1603-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		383.841.747.612	380.739.157.768
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	75.416.756.801	151.788.198.664
1. Tiền	111		40.416.756.801	151.788.198.664
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.891.720.880	48.993.659.657
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	22.487.780.773	14.743.215.807
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.006.431.532	34.609.866.671
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.927.126.102	1.697.641.718
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.529.617.527)	(2.057.064.539)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		257.562.066.833	179.269.710.540
1. Hàng tồn kho	141	V.6	257.562.066.833	179.269.710.540
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.971.203.098	687.588.907
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	4.044.620.623	664.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.504.750.241	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8	421.832.234	23.588.907
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		547.940.188.524	274.981.476.653
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		251.934.462.136	263.822.895.395
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	251.934.462.136	263.822.895.395
<i>Nguyên giá</i>	222		591.188.131.178	559.125.096.188
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(339.253.669.042)	(295.302.200.793)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		291.550.123.115	5.217.776.896
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.10	1.324.124.319	1.324.124.319
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	290.225.998.796	3.893.652.577
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.455.603.273	5.940.804.362
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	4.455.603.273	5.940.804.362
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		931.781.936.136	655.720.634.421

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		642.019.265.325	414.787.465.662
I. Nợ ngắn hạn	310		384.387.539.946	296.619.428.224
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	148.099.687.258	83.072.308.413
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.234.834.046	2.516.595.239
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	7.656.206.111	14.324.606.581
4. Phải trả người lao động	314		10.311.370.822	8.627.851.035
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.461.415.734	2.880.704.578
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	12.717.729.663	7.569.430.828
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	198.554.291.878	177.194.951.549
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.352.004.434	432.980.001
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		257.631.725.379	118.168.037.438
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		86.400.000	86.400.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	257.545.325.379	118.081.637.438
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		289.762.670.811	240.933.168.759
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	289.762.670.811	240.933.168.759
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		191.999.680.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		191.999.680.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.076.344.710	10.266.344.710
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		25.019.649.947	20.019.649.947
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		62.666.996.154	50.647.174.102
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		62.666.996.154	50.647.174.102
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		931.781.936.136	655.720.634.421

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bình Minh

Kế toán trưởng



Dương Quốc Chính

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		721.903.283.243	620.854.807.056
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		41.698.829.551	13.501.317.272
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	680.204.453.692	607.353.489.784
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	548.634.194.660	483.267.061.005
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		131.570.259.032	124.086.428.779
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.305.254.419	663.341.097
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.521.817.801	22.258.094.640
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19.551.712.202	22.135.670.944
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.559.903.183	6.180.746.175
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	29.749.095.479	29.350.135.715
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.044.696.988	66.960.793.346
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.572.339.157	2.762.258.397
12. Chi phí khác	32	VI.8	126.018.803	3.511.888.518
13. Lợi nhuận khác	40		4.446.320.354	(749.630.121)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		80.491.017.342	66.211.163.225
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	17.824.021.188	15.516.513.762
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>62.666.996.154</u>	<u>50.694.649.463</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.970</u>	<u>4.203</u>

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Bình Minh

Dương Quốc Chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	80.491.017.342	66.211.163.225
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	44.776.276.537	42.130.157.102
- Các khoản dự phòng	03	472.552.988	736.418.987
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	102.313.699	(171.602.871)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(341.095.483)	(203.739.771)
- Chi phí lãi vay	06	19.551.712.202	22.135.670.944
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	145.052.777.285	130.838.067.616
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(30.255.748.329)	7.382.367.564
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(78.292.356.293)	(50.324.385.314)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	37.683.776.943	9.405.442.096
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.892.360.163)	978.649.057
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(19.372.084.238)	(22.087.116.014)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.622.371.690)	(14.426.249.829)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.728.469.669)	(5.855.018.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	26.573.163.846	55.911.757.176
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(256.250.176.229)	(76.463.057.475)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	341.095.483	203.739.771
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(255.909.080.746)	(76.259.317.704)

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	84.605.640.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	773.764.416.094	636.919.551.030
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(613.030.516.419)	(583.689.569.451)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.960.122.050)	(16.748.095.904)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	152.773.777.625	121.087.525.675
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(76.562.139.275)	100.739.965.147
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	151.788.198.664	51.044.804.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	190.697.412	3.429.448
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	75.416.756.801	151.788.198.664

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bình Minh

Dương Quốc Chính

Nguyễn Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh: Vật liệu xây dựng (gạch ngói, các loại tấm lợp...) đường ống thoát nước và phụ kiện nước, thiết bị gia công chế biến gỗ dân dụng và gỗ xây dựng, cấu kiện đúc sẵn, bê tông thương phẩm; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp, lắp đặt đường điện chiếu sáng, trang trí nội thất ngoại thất; Đầu tư kinh doanh nhà.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và các khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 15
Máy móc và thiết bị	5 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại nhà máy CMC2 – Khu Công Nghiệp Thụy Vân – thành phố Việt Trì- Tỉnh Phú Thọ. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐTN-2015 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên ngày 09 tháng 5 năm 2015 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.

Trích lập các quỹ

	<u>Năm nay</u>
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000
Trích lập quỹ thường Ban điều hành	952.844.639
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	4.694.649.463
Cộng	<u>10.694.649.463</u>

Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại thời điểm phát sinh. Doanh nghiệp thực hiện đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá bình quân của Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2015:

Tỷ giá	<u>VND/USD</u>	<u>VND/EUR</u>
Mua vào	22.450	24.463
Bán ra	22.540	24.697

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

13. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

14. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	501.535.385	482.253.303
Tiền gửi ngân hàng	39.915.221.416	151.305.945.361
Các khoản tương đương tiền	35.000.000.000	-
Cộng	<u>75.416.756.801</u>	<u>151.788.198.664</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng Hợp Vĩnh Phú	847.600.987	227.014.199
Công ty TNHH Hương Tài	575.827.148	1.902.379.708
Công ty Cổ phần tập đoàn Hòa Bình Minh	6.719.190.399	-
Công ty TNHH Gia công Gạch trang trí Vạn Thuận	870.025.137	1.762.404.700
Công ty TNHH Thương Mại Vũ Đình	1.721.446.200	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Nam Long Phát	879.644.547	-
Công ty TNHH Thương mại Tuấn Hồng Phú Thọ	536.769.630	-
Các đối tượng khác	10.337.276.725	10.851.417.200
Cộng	<u>22.487.780.773</u>	<u>14.743.215.807</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vinatop	-	14.244.901.679
Hãng Foshan Gemco	-	2.603.283.086
Foshan Henglitai Machinery co., ltd	411.595.350	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Liên Việt Phú Thọ	443.724.100	3.870.002.500
Hãng Tecnoexamina S.P.A	-	3.257.000.640
Hãng Sacmi Hongkong Ltd	-	3.096.665.095
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Công nghiệp	-	5.420.607.000
Các đối tượng khác	1.151.112.082	2.117.406.671
Cộng	<u>2.006.431.532</u>	<u>34.609.866.671</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	385.029.488		246.179.488	
Ký quỹ ngắn hạn	38.000.000		38.000.000	
Tổng Công ty Sông Hồng	694.740.506	694.740.506	694.740.506	543.150.502
Phải thu chi nhánh Miền Trung - Công trình Chợ Vinh chưa quyết toán- Công ty Xây dựng số 1- Tổng Sông Hồng	584.352.672	584.352.672	584.352.672	584.352.672
Công ty Cổ phần Liên Việt Phú Thọ	2.000.000.000			
Trường đào tạo Tổng Sông Hồng	50.000.000	50.000.000	50.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	175.003.436		84.369.052	
Cộng	3.927.126.102	1.329.093.178	1.697.641.718	1.127.503.174

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	2.057.064.539	1.320.645.552
Trích lập dự phòng bổ sung	484.082.988	749.207.987
Hoàn nhập dự phòng	(11.530.000)	(12.789.000)
Số cuối năm	2.529.617.527	2.057.064.539

Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem tại Phụ lục 1

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	140.105.398.497	109.720.130.839
Công cụ, dụng cụ	1.826.118.331	1.300.256.903
Thành phẩm	111.460.397.345	64.518.013.132
Hàng hóa	4.170.152.660	3.731.309.666
Cộng	257.562.066.833	179.269.710.540

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, thay thế Sielo	-	664.000.000
Chi phí sửa chữa cải tạo CMC 1	1.236.266.430	-
Bộ tổng khuôn	291.950.000	-
Bi cao nhôm nạp quả nghiền lần đầu	1.126.022.777	-
Hộp khuôn 300*600/4w	428.400.000	-
Bi nghiền cao nhôm A50-60	747.840.227	-
Công cụ dụng cụ	211.081.818	-
Chi phí khác	3.059.371	-
Cộng	4.044.620.623	664.000.000

8. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Là thuế Xuất, nhập khẩu nộp thừa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	127.598.861.353	411.153.700.109	18.830.980.181	1.541.554.545	559.125.096.188
Tăng trong năm do mua mới	641.264.000	17.370.853.867	3.079.394.182	-	21.091.512.049
Tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành	-	11.799.390.600	-	-	11.799.390.600
Giảm do thanh lý nhượng bán	-	(761.250.000)	-	-	(761.250.000)
Giảm khác	-	-	-	(66.617.659)	(66.617.659)
Số cuối năm	128.240.125.353	439.562.694.576	21.910.374.363	1.474.936.886	591.188.131.178
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>31.358.749.978</i>	<i>182.223.284.595</i>	<i>6.132.300.879</i>	<i>645.497.761</i>	<i>220.359.833.213</i>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	45.714.619.443	235.979.573.576	12.547.980.351	1.060.027.423	295.302.200.793
Phân loại lại	(493.214.689)	478.884.535	43.588.503	(29.258.349)	-
Tăng do khấu hao trong năm	11.520.547.336	30.131.191.984	2.924.951.990	199.585.227	44.776.276.537
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(761.250.000)	-	-	(761.250.000)
Giảm khác	-	-	-	(63.558.288)	(63.558.288)
Số cuối năm	56.741.952.090	265.828.400.095	15.516.520.844	1.166.796.013	339.253.669.042
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	81.884.241.910	175.174.126.533	6.282.999.830	481.527.122	263.822.895.395
Số cuối năm	71.498.173.263	173.734.294.481	6.393.853.519	308.140.873	251.934.462.136

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 310.493.876.037 VND và 221.925.154.678 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Là giá trị dở dang công trình Nam Trung Yên do Chi nhánh Công ty Cổ phần CMC tại TP Hà Nội thi công cho Tổng Công ty Sông Hồng nhưng chưa quyết toán được.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng khác (vốn hóa chi phí lãi vay)	Kết chuyển tăng TSCĐ	Số cuối năm
Nhà máy Sản xuất số 2 CMC- giai đoạn 2	3.893.652.577	277.500.901.033	8.831.445.186	-	290.225.998.796
Cải tạo dây chuyền gạch ốp lát CMC 1	-	8.259.573.420	-	(8.259.573.420)	-
Cải tạo dây chuyền gạch thẻ CMC 1 *	-	3.539.817.180	-	(3.539.817.180)	-
Cộng	3.893.652.577	289.300.291.633	8.831.445.186	(11.799.390.600)	290.225.998.796

Toàn bộ tài sản dở dang đang xây dựng và được hình thành trong tương lai của Nhà máy gạch số 2 CMC – giai đoạn 2 được dùng đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Tiền thuê đất trả trước	5.940.804.362	1.485.201.089	4.455.603.273
Cộng	5.940.804.362	1.485.201.089	4.455.603.273

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kinh doanh Frit Thừa Thiên Huế	4.910.529.720	3.709.728.000
Công ty Cổ phần Vinatop	4.478.240.610	-
Công ty Cổ phần Thương mại Hà Lan	25.496.905.745	22.134.085.864
Hãng Foshan Gemco	4.119.595.002	-
Công ty TNHH Hoàn Cường	12.819.362.361	7.777.420.911
Công ty Cổ phần Tâm Thành	70.741.000	6.803.366.074
Công ty TNHH Trang Anh	-	1.140.184.650
Hãng King Long International Limited	3.822.581.100	-
ENDEKA Ceramic India	4.456.206.734	4.322.452.932
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Trường Giang	5.163.145.932	-
Công ty TNHH Nam Giang Phú Thọ	4.776.689.940	-
Công ty TNHH Hồng Đô Vĩnh Phúc	4.210.763.557	-
Hãng Billon Vast Industrial Ltd	9.881.536.000	-
Công ty TNHH một thành viên vận tải Tùng Sơn	4.238.019.900	-
Hãng Panson Ceramics (hongkong)	11.741.298.660	-
Hãng Foshan Nanhai Grand Champion trading., LTd	6.004.069.960	-
Các đối tượng khác	41.910.001.037	37.185.069.982
Cộng	148.099.687.258	83.072.308.413

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thiên An Phú	14.057.047	694.764.600
Công ty TNHH TLG Thăng Long	110.558.924	10.352.662
Công Ty TNHH TM Dịch Vụ và Đầu Tư Hòa Phát Đạt	767.760.000	-
Công ty Cổ phần Xuân Phương	3.306.273	73.933.600
Các đối tượng khác	1.339.151.802	1.737.544.377
Cộng	<u>2.234.834.046</u>	<u>2.516.595.239</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT đầu ra	1.087.710.103	29.542.505.131	30.550.091.326	80.123.908
Thuế xuất, nhập khẩu	(23.588.907)	192.696.115	590.939.442	(421.832.234)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.073.458.030	17.824.021.188	23.622.371.690	4.275.107.528
Thuế thu nhập cá nhân	500.878.527	1.120.446.793	921.920.254	699.405.066
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		706.824.548	706.824.548	
Các loại thuế khác	34.940.501	4.000.000	4.000.000	34.940.501
Thuế nhà thầu		2.150.145.382	1.320.040.429	830.104.953
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.627.619.420	-	891.095.265	1.736.524.155
Cộng	<u>14.301.017.674</u>	<u>51.540.639.157</u>	<u>58.607.282.954</u>	<u>7.234.373.877</u>

(*): Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	531.667.352	441.167.983
Chiết khấu thương mại phải trả các đại lý	929.748.382	2.439.536.595
Cộng	<u>1.461.415.734</u>	<u>2.880.704.578</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.139.835.309	1.162.766.309
Bảo hiểm xã hội	-	408.751.107
Đặt cọc mua hàng	4.500.000.000	1.000.000.000
Chế độ BHXH	25.221.431	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	619.255.200	579.377.250
Phải trả tiền đảm bảo trách nhiệm người lao động	38.000.000	48.000.000
Tiền ủng hộ của Công nhân viên	456.775.702	263.571.702
Phải trả, phải nộp khác	5.938.642.021	4.106.964.460
Cộng	<u>12.717.729.663</u>	<u>7.569.430.828</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	145.077.931.054	145.077.931.054	147.090.170.132	147.090.170.132
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ (a)	29.703.040.802	29.703.040.802	69.383.259.633	69.383.259.633
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thị xã Phú Thọ (b)	55.483.484.204	55.483.484.204	59.398.925.596	59.398.925.596
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì (c)	59.891.406.048	59.891.406.048	18.307.984.903	18.307.984.903
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	5.259.713.532	5.259.713.532	6.878.894.937	6.878.894.937
Vay dài hạn đến hạn trả	48.216.647.292	48.216.647.292	23.225.886.480	23.225.886.480
Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN thị xã Phú Thọ	18.016.647.292	18.016.647.292	-	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	8.200.000.000	8.200.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	22.000.000.000	22.000.000.000	23.225.886.480	23.225.886.480
Cộng	<u>198.554.291.878</u>	<u>198.554.291.878</u>	<u>177.194.951.549</u>	<u>177.194.951.549</u>

(a): Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/2015/399109/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015; hạn mức vay vốn 85 tỷ đồng; hạn mức mở L/C 25 tỷ đồng; trong đó đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn và dư nợ mở L/C chưa đến hạn thanh toán, dư bảo lãnh thanh toán dự kiến thanh toán bằng vốn vay tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/HĐ ngày 25 tháng 06 năm 2014; lãi suất cho vay được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo quy định của Ngân hàng tại từng thời điểm vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(b): Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thị xã Phú Thọ theo Hợp đồng tín dụng số 15251101/2015-HĐTDHM/NHCT244-CTCPCMC ngày 12 tháng 11 năm 2015; Tổng mức dư nợ vay cùng với các số dư L/C đã phát hành có cam kết thanh toán bằng vốn vay theo hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 80 tỷ đồng. Được điều chỉnh bởi hợp đồng tín dụng số 14250808/2014 - HĐTDHM/NHCT244 - CTCPCMC ngày 21 tháng 8 năm 2014. Mục đích sử dụng tiền vay để sản xuất, kinh doanh gạch ốp lát các loại; lãi suất cho vay trong hạn là lãi được ghi trên từng giấy nhận nợ, được xác định và điều chỉnh theo quy định thỏa thuận.

(c): Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 15/DN-ĐB1P/NHHM 161 ngày 29 tháng 07 năm 2015 giữa ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì với Công ty Cổ phần CMC có tổng hạn mức cho vay là 60 tỷ đồng. Mục đích sử dụng: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh gạch ốp lát. Thời hạn rút vốn không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, thời hạn cho vay tối đa là 3 tháng kể từ ngày rút vốn (theo từng giấy nhận nợ). Lãi suất cho vay quy định theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn trả lãi vay vào 26 hàng tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Tăng khác (lãi tiền vay nhập gốc)	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	147.090.170.132	586.282.958.850			588.295.197.928	145.077.931.054
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	69.383.259.633	280.177.504.801			319.857.723.632	29.703.040.802
Ngân hàng Công thương - CN TX Phú Thọ	59.398.925.596	145.927.291.616			149.842.733.008	55.483.484.204
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	18.307.984.903	160.178.162.433			118.594.741.288	59.891.406.048
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	6.878.894.937			89.128.595	1.708.310.000	5.259.713.532
Vay dài hạn đến hạn trả	23.225.886.480		41.120.192.232		16.129.431.420	48.216.647.292
Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh thị xã Phú Thọ			18.016.647.292			18.016.647.292
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ			8.200.000.000			8.200.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	23.225.886.480		14.903.544.940		16.129.431.420	22.000.000.000
Cộng	177.194.951.549	586.282.958.850	41.120.192.232	89.128.595	606.132.939.348	198.554.291.878

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	432.980.001	4.694.649.463	1.775.625.030	3.352.004.434
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	952.844.639	952.844.639	
Cộng	432.980.001	5.647.494.102	2.728.469.669	3.352.004.434

20. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	257.545.325.379	257.545.325.379	118.081.637.438	118.081.637.438
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ (a)	151.118.102.191	151.118.102.191	11.261.527.070	11.261.527.070
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ (b)	18.685.291.928	18.685.291.928	13.916.564.428	13.916.564.428
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì (c)	87.741.931.260	87.741.931.260	92.903.545.940	92.903.545.940
Cộng	257.545.325.379	257.545.325.379	118.081.637.438	118.081.637.438

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thị xã Phú Thọ theo:

(a1): Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1229002/HĐTD ngày 24 tháng 04 năm 2012, thời hạn vay 42 tháng; lãi suất trong hạn là lãi suất huy động tiết kiệm trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành cộng chi phí huy động vốn tăng thêm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 03 máy in trang trí m/c Rotocolor evolution, 01 máy mài cạnh khô và 05 xe nâng hàng.

(a2): Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 14251005/2014-HĐTDDA/NHCT244-CTCPCMC ngày 08 tháng 11 năm 2014, tổng mức cho vay là 194 tỷ đồng, thời hạn vay 72 tháng; Mục đích của khoản vay là để thanh toán các chi phí đầu tư hợp lý, hợp pháp của dự án Đầu tư xây dựng nhà máy gạch số 2 CMC - Giai đoạn 2. Lãi suất cho vay đối với các khoản vay bằng đồng Việt Nam trong 9 tháng đầu tiên là 8,7%; 24 tháng tiếp theo lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,6%/năm; các tháng còn lại lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3%/năm. Lãi suất cho vay đối với các khoản vay bằng đồng ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng Công thương tại từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo bằng:

- + Nhà xưởng, các công trình xây dựng khác hình thành trong tương lai: Nhận làm tài sản đảm bảo bổ sung đến khi tài sản hình thành hoặc được cấp GCN QSDĐ tại lô B10 và B11 Khu công nghiệp Thụy Vân, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi tài sản được hình thành hoặc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nhận tài sản bảo đảm theo quy định hiện hành.
- + Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai: Bao gồm nhưng không giới hạn máy móc, dây chuyền thiết bị của nhà máy gạch CMC số 2 - giai đoạn 2.
- + Lò nung con lăn đầu tư trong giai đoạn 2 để thay thế lò sấy đã có trong giai đoạn 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(a3): Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 15250701/2015-HĐTDDA/NHCT244-CMC ngày 20 tháng 07 năm 2015. Mục đích của khoản vay là để thanh toán các chi phí hợp lý đầu tư dự án đầu tư dây chuyền mài và các công trình phụ trợ. Số tiền vay bằng Việt nam đồng có tổng giá trị không vượt quá 12.200.000.000 đồng; Lãi suất cho vay là lãi suất trên từng Giấy nhận nợ, lãi suất cho vay tại ngày ký Hợp đồng là 8,7%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên với những khoản giải ngân tại ngày ký hợp đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

(a4): Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 15250703/2015-HĐTDDA/NHCT244-CMC ký ngày 20 tháng 7 năm 2015. Mục đích của khoản vay là để thanh toán các chi phí hợp lý đầu tư xây dựng xưởng sản xuất bao bì. Số tiền vay bằng Việt nam đồng có tổng giá trị không vượt quá 8.500.000.000 đồng. Lãi suất cho vay là lãi suất trên từng Giấy nhận nợ, lãi suất cho vay tại ngày ký Hợp đồng là 8,7%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên với những khoản giải ngân tại ngày ký hợp đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ hợp đồng hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ theo:

(b1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 15 tháng 8 năm 2013 để đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất gạch Ceramic, số tiền vay tối đa 25.800.000.000 VND (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi); thời hạn vay là 48 tháng, thời gian ân hạn 03 tháng, thời gian trả nợ là 45 tháng; lãi suất cho vay VND là lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần, lãi suất cho vay USD là lãi suất thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án sau khi đầu tư.

(b2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2014/HĐ ngày 17 tháng 01 năm 2014 để đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất gạch Ceramic, số tiền vay tối đa 6.586.000.000 VND; thời hạn vay 48 tháng, thời gian ân hạn 03 tháng, thời gian trả nợ là 45 tháng, lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2014/HĐTC ngày 17 tháng 01 năm 2014, là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay theo dự án đầu tư đã được duyệt, tổng giá trị thế chấp được dự toán là 9.964.000.000 VND.

(b3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2014/399109/HĐTD ngày 05 tháng 12 năm 2014, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Mục đích vay là để đầu tư thiết bị cải tạo sản xuất gạch thẻ ốp tường ngoài trời. Tổng số tiền vay là 14.200.000.000 đồng. Lãi suất cho vay trong hạn: 9%/năm và sau đó được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo thông báo lãi suất của BIDV tại thời điểm điều chỉnh. Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có và các biện pháp bảo đảm bổ sung, thay thế.

(b4) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số đồng tín dụng số: 01/2015/399109/HĐTD ngày 13 tháng 4 năm 2015, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên, thời gian ân hạn 08 tháng. Mục đích vay là để đầu tư thiết bị cải tạo dây chuyền số 2 nhà máy gạch CMC số 1. Tổng số tiền vay là 50.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn 8,7%/năm được điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo thông báo của BIDV tại từng thời điểm điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, vốn tự có và các biện pháp đảm bảo bổ sung, thay thế (nếu có).

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì theo:

Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 14/DN-ĐB/ĐTDA ký ngày 26 tháng 08 năm 2014 có tổng số tiền vay là 120 tỷ đồng. Mục đích vay: Cho vay tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp theo dự án đầu tư xây dựng nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 1) tối đa là 80 tỷ đồng; Cho vay bù đắp phần vốn Công ty đã đầu tư vào nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 1) tối đa 40 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 60

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tháng, thời hạn trả nợ gốc 06 tháng/lần kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là các bất động sản và động sản thuộc nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 1) tại lô B10, B1 khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với tổng giá trị 245.274.000.000 VND.

(c2) Hợp đồng tín dụng số 15/DN-ĐB/ĐTDA 479 ngày 19 tháng 11 năm 2015, trị giá hợp đồng là 25.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc thực hiện Dự án đầu tư mua sắm thiết bị bổ sung cho dây chuyền sản xuất và xây mới, nâng cấp cải tạo cơ sở hạ tầng Nhà máy gạch CMC số 2. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay 9,56%/năm được cố định trong 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau thời gian áp dụng lãi suất cố định lãi suất được áp dụng theo quy định lãi suất cho vay trung hạn của Vietcombank tương ứng với kỳ hạn của toàn bộ thời gian vay. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, vốn tự có và vốn huy động khác của Công ty thuộc Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị bổ sung cho dây chuyền sản xuất và xây mới, nâng cấp cải tạo cơ sở hạ tầng Nhà máy Gạch CMC số 2.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ	11.261.527.070	162.170.799.484	4.297.577.071	18.016.647.292	151.118.102.191
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	13.916.564.428	15.568.727.500	2.600.000.000	8.200.000.000	18.685.291.928
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	92.903.545.940	9.741.930.260		14.903.544.940	87.741.931.260
Số dư cuối năm nay	<u>118.081.637.438</u>	<u>187.481.457.244</u>	<u>6.897.577.071</u>	<u>41.120.192.232</u>	<u>257.545.325.379</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	9.134.644.710	(3.473.940.000)	15.573.514.500	2.446.135.447	18.863.229.677	122.543.584.334
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	80.000.000.000	925.640.000	-	-	-	-	80.925.640.000
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	206.060.000	3.473.940.000	-	-	-	3.680.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	50.694.649.463	50.694.649.463
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	-	2.000.000.000	-	(3.419.225.038)	(1.419.225.038)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(15.491.480.000)	(15.491.480.000)
Số dư cuối năm trước	160.000.000.000	10.266.344.710	-	17.573.514.500	2.446.135.447	50.647.174.102	240.933.168.759
Số dư đầu năm nay	160.000.000.000	10.266.344.710	-	20.019.649.947	-	50.647.174.102	240.933.168.759
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	31.999.680.000	-	-	-	-	(31.999.680.000)	-
Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu	-	(190.000.000)	-	-	-	-	(190.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	62.666.996.154	62.666.996.154
Quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	-	-	(952.844.639)	(952.844.639)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	5.000.000.000	-	(9.694.649.463)	(4.694.649.463)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	191.999.680.000	10.076.344.710	-	25.019.649.947	-	62.666.996.154	289.762.670.811

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	191.999.680.000	160.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	10.076.344.710	10.266.344.710
Cộng	202.076.024.710	170.266.344.710



CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi cổ tức trong năm	7.960.122.050	16.748.095.904
Cộng	<u>7.960.122.050</u>	<u>16.748.095.904</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.199.968	16.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.199.968	16.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>19.199.968</i>	<i>16.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.199.968	16.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>19.199.968</i>	<i>16.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

22. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	387.740,04	5.007,47
Euro (EUR)	2.830,89	2.806,77

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	721.903.283.243	620.854.807.056
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>363.132.000</i>	<i>2.061.185.700</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>721.540.151.243</i>	<i>618.793.621.356</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(41.698.829.551)	(13.501.317.272)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(40.256.224.815)</i>	<i>(12.495.779.392)</i>
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(890.523.455)</i>	<i>(563.325.182)</i>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(552.081.281)</i>	<i>(442.212.698)</i>
Doanh thu thuần	<u>680.204.453.692</u>	<u>607.353.489.784</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	236.638.322	1.821.327.633
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	548.397.556.338	481.445.733.372
Cộng	<u>548.634.194.660</u>	<u>483.267.061.005</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	341.095.483	203.739.771
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	964.158.936	287.998.455
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	171.602.871
Cộng	<u>1.305.254.419</u>	<u>663.341.097</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	19.551.712.202	22.135.670.944
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	867.791.900	122.423.696
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	102.313.699	-
Cộng	<u>20.521.817.801</u>	<u>22.258.094.640</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2.232.441.743	1.734.984.572
Chi phí khấu hao TSCĐ	111.945.195	226.963.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.215.516.245	4.218.798.120
Cộng	<u>6.559.903.183</u>	<u>6.180.746.175</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	11.992.250.614	11.460.129.956
Chi phí vật liệu quản lý	2.967.629.608	1.472.953.454
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.268.181	22.263.182
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.615.048.359	2.327.208.459
Thuế, phí và lệ phí	2.361.316	1.181.751.590
Chi phí dự phòng	472.552.988	736.418.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.661.816.064	8.537.771.387
Chi phí bằng tiền khác	5.015.168.349	3.611.638.700
Cộng	<u>29.749.095.479</u>	<u>29.350.135.715</u>

3482
G TY
EM HUU
TOAN
AM V
- T

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền bán phế liệu	4.572.339.157	2.687.566.097
Thu nhập khác	-	74.692.300
Cộng	<u>4.572.339.157</u>	<u>2.762.258.397</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế	5.488.303	2.496.791.968
Truy thu thuế TNCN	-	485.819.901
Truy thu thuế GTGT	-	46.430.918
Truy hoàn thuế GTGT	-	229.697.715
Phạt xử lý nước thải	50.000.000	-
Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp BHXH	39.100.500	253.148.016
Chi phí khác	31.430.000	-
Cộng	<u>126.018.803</u>	<u>3.511.888.518</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	80.491.017.342	66.211.163.225
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	527.260.785	3.655.888.518
- Các khoản điều chỉnh giảm	717.958.197	3.655.888.518
<i>Chi phí thù lao hội đồng quản trị không tham gia điều hành</i>	224.000.000	144.000.000
<i>Chi phí không được trừ, Các khoản phạt theo Biên bản thuế</i>	493.958.197	3.511.888.518
- Các khoản điều chỉnh giảm	(190.697.412)	-
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá cuối năm do đánh giá lại số dư tiền gửi</i>	(190.697.412)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	81.018.278.127	69.867.051.743
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	17.824.021.188	15.370.751.383
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	145.762.379
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>17.824.021.188</u>	<u>15.516.513.762</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	62.666.996.154	50.694.649.463
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(5.647.494.102)	(3.419.225.038)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(5.647.494.102)	(3.419.225.038)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	57.019.502.052	47.275.424.425
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.199.968	11.248.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.970</u>	<u>4.203</u>

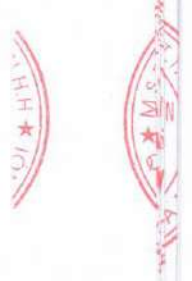
(*): Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015 được xác định bằng tổng số quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành đã trích lập theo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 09 tháng 05 năm 2015.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.000.000	7.794.100
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ tái phát hành ngày 13 tháng 8 năm 2014	-	79.539
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 24 tháng 12 năm 2014	-	175.342
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2015	3.199.968	3.199.968
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>19.199.968</u>	<u>11.248.950</u>

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	444.222.792.349	364.908.069.138
Chi phí nhân công	70.753.957.219	58.324.748.903
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.776.276.537	42.130.157.102
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.446.172.502	56.654.387.326
Chi phí khác	5.491.767.987	5.546.984.277
Cộng	<u>631.690.966.594</u>	<u>527.564.346.746</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay nhập gốc của khoản vay ngắn hạn	89.128.595	315.779.745

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	4.076.084.387	2.086.659.000
Cộng	4.076.084.387	2.086.659.000

2. Chi phí lãi vay vốn hóa

Trong năm công ty phát sinh các chi phí lãi vay đã vốn hóa như sau:

	<u>Năm nay</u>
Vốn hóa chi phí lãi vay cho các khoản vay riêng biệt	8.831.445.186
Cộng	8.831.445.186

2. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần CMC là sản xuất gạch men các loại. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp đã thể hiện rõ doanh thu, chi phí và lợi nhuận của hoạt động này nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.416.756.801	151.788.198.664	75.416.756.801	151.788.198.664
Phải thu khách hàng	21.287.256.424	13.813.654.442	21.287.256.424	13.813.654.442
Các khoản phải thu khác	2.598.032.924	570.138.544	2.598.032.924	570.138.544
Cộng	99.302.046.149	166.171.991.650	99.302.046.149	166.171.991.650
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	148.099.687.258	83.072.308.413	148.099.687.258	83.072.308.413
Vay và nợ	456.099.617.257	295.276.588.987	456.099.617.257	295.276.588.987
Các khoản phải trả khác	24.576.916.219	19.164.386.441	24.576.916.219	19.164.386.441
Cộng	628.776.220.734	397.513.283.841	628.776.220.734	397.513.283.841

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.



CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.18; V.20). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị còn lại</u> <u>sổ sách</u>
Số cuối năm	
Nhà cửa, vật kiến trúc	58.088.912.921
Máy móc thiết bị	160.842.326.154
Phương tiện vận tải	2.685.774.730
Thiết bị dụng cụ quản lý	308.140.873
Chi phí xây dựng	290.225.998.796
Cộng	<u>512.151.153.474</u>

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

6203
CÔNG
CHÍNH
KIỂM
IẢN T/
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	148.099.687.258	-	-	148.099.687.258
Vay và nợ	198.554.291.878	257.545.325.379	-	456.099.617.257
Các khoản phải trả khác	24.490.516.219	86.400.000	-	24.576.916.219
Cộng	371.144.495.355	257.631.725.379		628.776.220.734
Số đầu năm				
Phải trả người bán	83.072.308.413	-	-	83.072.308.413
Vay và nợ	177.194.951.549	118.081.637.438	-	295.276.588.987
Các khoản phải trả khác	19.077.986.441	86.400.000	-	19.164.386.441
Cộng	279.345.246.403	118.168.037.438		397.513.283.841

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

348
G T
EM HUN
TOA
AM V
- T

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này.

Chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.10):

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.298	4.203

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng Cân đối Kế toán tổng hợp đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài Chính. Cụ thể:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Hàng tồn kho	141	180.593.834.859	(1.324.124.319)	179.269.710.540
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.413.462.230	284.179.488	1.697.641.718
Tài sản ngắn hạn khác	155	284.179.488	(284.179.488)	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	1.324.124.319	1.324.124.319
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	441.167.983	2.439.536.595	2.880.704.578
Phải trả ngắn hạn khác	319	10.008.967.423	(2.439.536.595)	7.569.430.828
Quỹ đầu tư phát triển	418	17.573.514.500	2.446.135.447	20.019.649.947
Quỹ dự phòng tài chính		2.446.135.447	(2.446.135.447)	-

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bình Minh

Kế toán trưởng

Dương Quốc Chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Địa chỉ: Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 1: Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn
Công ty Xây dựng 25- TCT	309.043.946	309.043.946	Quá hạn trên 3 năm	309.043.946	309.043.946	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Trang Tâm	85.168.100	85.168.100	Quá hạn trên 3 năm	85.168.100	85.168.100	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Nhân Hòa	110.815.974	110.815.974	Quá hạn trên 3 năm	110.815.974	110.815.974	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Ngọc Bích	85.083.900	85.083.900	Quá hạn trên 3 năm	85.083.900	85.083.900	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Hoàng Cường	34.980.550	34.980.550	Quá hạn trên 3 năm	34.980.550	34.980.550	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Xây dựng số 1- Tổng Sông Hồng	584.352.672	584.352.672	Quá hạn trên 3 năm	584.352.672	584.352.672	Quá hạn trên 3 năm
Tổng Công ty Sông Hồng	694.740.506	694.740.506	Quá hạn trên 3 năm	694.740.506	543.150.502	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Trường đào tạo Sông Hồng	50.000.000	50.000.000	Quá hạn trên 3 năm			
Công ty TNHH MTV Trung Tín Quảng Ninh	24.942.700	24.942.700	Công nợ khó có khả năng thu hồi	24.942.700	12.471.350	Quá hạn từ 1 đến 2 năm
Cửa hàng Thịnh Bàn	11.471.869	11.471.869	Công nợ khó có khả năng thu hồi	11.471.869	5.735.935	Quá hạn từ 1 đến 2 năm
Công ty Cổ phần Sông Hồng Thăng Long	418.982.500	418.982.500	Công nợ khó có khả năng thu hồi	418.982.500	209.491.250	Quá hạn từ 1 đến 2 năm
Cửa hàng Nguyễn Thái Sơn	1.829.000	1.829.000	Công nợ khó có khả năng thu hồi	1.829.000	914.500	Quá hạn từ 1 đến 2 năm
Công ty TNHH TTTM Ngọc Trường- Bắc Ninh	7.600.900	7.600.900	Công nợ khó có khả năng thu hồi	7.600.900	3.800.450	Quá hạn từ 1 đến 2 năm
Đối tượng khác	110.604.910	110.604.910	Quá hạn trên 3 năm	72.055.410	72.055.410	Quá hạn trên 3 năm
	2.529.617.527	2.529.617.527		2.441.068.027	2.057.064.539	